

**ĐẨY MẠNH HỢP TÁC GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP:
NGHIÊN CỨU HÌNH THỨC HỢP TÁC GIỮA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG VÀ DOANH NGHIỆP
TRONG CỘNG ĐỒNG KEIEIJUKU-HÀ NỘI**

Phạm Thu Hương¹

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Hoàng Thị Hòa

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Hữu Vinh

Công ty VMC Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 24/11/2020; Ngày hoàn thành biên tập: 25/12/2020; Ngày duyệt đăng: 05/01/2021

Tóm tắt: Hiện nay, hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học (University - Enterprise Collaborations - UEC) là xu hướng tất yếu nhằm phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới và chính phủ các quốc gia đều đang nỗ lực tạo khung pháp lý để hỗ trợ không gian chính sách trong quá trình phát triển hoạt động này. Trong bài viết, nhóm tác giả đã tiến hành thực địa và phỏng vấn sâu lãnh đạo của một số doanh nghiệp (DN) tại Cộng đồng Keieijuku-Hà Nội (Kei) tham gia hợp tác với trường Đại học Ngoại thương (FTU) giai đoạn 2016-2020. Nghiên cứu áp dụng phân tích UEC theo cách tiếp cận của Samuel & Omar (2015) để phân tích thực tiễn triển khai UEC tại FTU. Kết quả cho thấy mô hình hợp tác đang triển khai tại FTU tập trung vào 5 trong số 6 nhóm các hoạt động hợp tác này. Đây là mô hình hiệu quả cần duy trì và phát triển trong một số chương trình đào tạo đặc thù của FTU không chỉ tại Viện Phát triển Nguồn nhân lực Việt Nam-Nhật Bản (VJCC) và bài viết tập trung một số gợi ý cho FTU và các DN thời gian tới.

Từ khóa: Hợp tác trường đại học và doanh nghiệp, Các hoạt động kết nối, Cộng đồng Keieijuku

**PROMOTING THE UNIVERSITY - ENTERPRISE
COLLABORATION IN CAREER COUNSELING: THE CASE OF
FOREIGN TRADE UNIVERSITY AND A COMPANY IN THE
KEIEIJUKU COMMUNITY IN HANOI**

Abstract: University - Enterprise Collaborations (UEC) is an inevitable trend to develop human resources in the current context. Governments are trying their

¹ Tác giả liên hệ, Email: huongpt@ftu.edu.vn

best to issue a legal framework to promote favorable conditions for cooperative activities. In this paper, the authors conduct fieldwork and in-depth interviews with leaders of some enterprises in the Keiejuku Community in Hanoi (Kei) that have been joining the cooperation with Foreign Trade University (FTU) during the period of 2016-2020. The paper analyses the UEC by following the approach of Samuel & Omar (2015) to study the implementing practice of these activities at FTU. The results show that the ongoing collaboration model includes five out of six UEC groups. This is an effective collaboration model that needs to be maintained and developed in training programs at Foreign Trade University and enterprises.

Keywords: Universities and enterprise collaboration, Linkage activities, Career counseling

1. Giới thiệu chung

Trong bối cảnh phát triển mới, nhân lực chất lượng cao là một trong những nguồn lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế theo hướng bền vững tại các quốc gia. Thực tế đã có nhiều nghiên cứu về mô hình phát triển đào tạo tại các trường đại học (ĐH) nhằm tăng cường sự thích ứng của nhân lực với đòi hỏi thực tiễn thông qua tăng cường kết nối giữa trường đại học và doanh nghiệp (U-E). Trên thế giới, trong thời gian dài, các quốc gia phát triển đã triển khai nhiều mô hình ứng dụng hợp tác giữa trường ĐH và các DN (Howells & Nedeva, 2003; Poyago-Theotoky & cộng sự, 2002). Tiếp đến, các nước đang và kém phát triển cũng đang nỗ lực xây dựng mô hình phù hợp và phát triển hợp tác giữa trường ĐH và DN phù hợp với bối cảnh thực tiễn của từng quốc gia (Patrick, 2015; The Malaysian Education Blueprint, 2015). Nghiên cứu thực tiễn hợp tác giữa các trường ĐH Việt Nam và các DN trong bối cảnh mới sẽ giúp phân tích rõ hơn thực trạng ở các nước đang phát triển tại Châu Á. Do đó, trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ phân tích hoạt động UEC dưới góc độ tiếp cận phát triển mô hình hợp tác của Cộng đồng doanh nghiệp Keiejuku (Kei) - một trong số cộng đồng DN đã và đang triển khai nhiều mô hình kết nối thành công với FTU. Sau phần Giới thiệu chung, nội dung bài viết bao gồm: Phần 2 - Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến hợp tác giữa DN và trường ĐH của các quốc gia trên thế giới; Phần 3 - Phương pháp nghiên cứu sẽ tập trung trình bày nghiên cứu thực địa và phỏng vấn sâu một số DN điển hình trong Kei, từ đó nhấn mạnh đặc trưng mô hình kết nối giữa FTU và các DN trong Kei tại Hà Nội, Phần 4 - Đánh giá kết quả từ mô hình thực tiễn và gợi ý một số giải pháp phía FTU và Kei nhằm phát triển UEC trong giai đoạn tới và Phần cuối - Kết luận của nhóm nghiên cứu.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1 Nghiên cứu liên quan đến hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học

Hoạt động kết nối giữa trường đại học và các doanh nghiệp (University-Enterprise Collaborations - UEC) đóng vai trò ngày càng quan trọng, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo thông qua trao đổi, lan tỏa tri thức. Khởi đầu, trên thế giới, các nghiên cứu từ những năm 1990 đã phân tích mối quan hệ giữa trường ĐH và DN, tuy nhiên mối quan hệ này chưa thực sự được đánh giá cao (Howells & Nedeva, 2003; Poyago-Theotoky &

cộng sự, 2002). UEC chính là quá trình thông qua các hình thức liên kết, mạng lưới, tổ hợp và liên minh (Barringer & Harrison, 2000) và thể hiện bằng nhiều hình thức và mức độ kết nối khác nhau (Samuel & Omar, 2015). Tuy nhiên, có thể tổng quát một số hình thức triển khai hợp tác sau đây giữa trường ĐH và DN trong Bảng 1.

Trên thế giới, các nghiên cứu về UEC ngày càng gia tăng và cách tiếp cận về vấn đề này trở nên đa dạng hơn (Fairweather, 1991; Nabi & Holden, 2008; Samuel & Omar, 2016). Thực tế, mối quan hệ này ngày càng được phát triển tại các quốc gia như Hoa Kỳ (Garber & cộng sự, 2009), Singapore (Lee & Win, 2004), Nhật Bản (Woolgar, 2007), Châu Âu (Barrett & cộng sự, 2000; Gertner & cộng sự, 2011; Powers, 2003).

Trong quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh, các DN chịu sức ép từ sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, rút ngắn vòng đời sản phẩm, tăng cường chuyển đổi trong quá trình cạnh tranh toàn cầu đối với các DN. Đồng thời, chính sự hợp tác này cũng gia tăng nhiều lợi ích cho các trường ĐH và các DN mặc dù hai chủ thể trong hoạt động này có cách thức tiếp cận khác nhau và đó chính là sự cần thiết, hiệu quả, tương hỗ, ổn định, hợp pháp và bất cân xứng (Samuel & Omar, 2015).

Trên thế giới, gần đây đã có nhiều nghiên cứu về quan hệ hợp tác giữa trường ĐH và các DN. Các DN ngày càng giảm chi phí nghiên cứu giai đoạn đầu (nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và chuyển giao) và gia tăng vai trò của các trường ĐH trong chuyển giao tri thức. Chính việc lựa chọn mô hình bền vững giúp đẩy mạnh hoạt động hợp tác chuyển giao tri thức giữa trường ĐH và các DN (Kenneth & Lutchen, 2018). Các công trình đã tập trung nghiên cứu về chuyển giao tri thức giữa DN và trường ĐH. Tăng cường kết nối giữa trường ĐH và các DN tại các quốc gia Châu Phi cũng là một vấn đề trở nên nổi bật và thể hiện vai trò của các trường ĐH trong phát triển kinh tế - xã hội của các nước này. Chính giáo dục nghề nghiệp định hướng cho từng sinh viên phát triển được các kỹ năng phù hợp với các vị trí việc làm trên thị trường lao động. Để giải quyết sự kết nối này cần tạo ra không gian kết nối giữa các trường ĐH và các DN. Chính phủ, trường ĐH và DN cần có sự kết nối, cụ thể chính phủ tạo lập khung chính sách hợp tác và đề xuất cơ chế để huy động nguồn tài chính; trường ĐH và DN cần đóng góp tài chính. Đối với các trường ĐH, cần cung cấp nguồn nhân lực theo tiêu chí gắn liền thực tiễn của các DN. Sinh viên cần tiếp cận những kiến thức về chuyên môn, lý thuyết nền tảng và những kiến thức thực tiễn trong môi trường kinh doanh. Chính điều này tạo thế cân bằng “win - win” giữa trường ĐH và DN. DN có thể cập nhật kiến thức và kết nối với các nhà khoa học. Ngược lại, trường ĐH lại có kết nối với các mạng lưới cựu sinh viên, những người tham gia thực tiễn trong kinh doanh. Các trường ĐH cần thiết phải có cơ sở dữ liệu của các cựu sinh viên kết nối với hoạt động thực tiễn, sau đào tạo (Patrick, 2015).

Bảng 1. Các hình thức tổ chức hoạt động hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp

STT	Hình thức	Hình thức triển khai
1	Mối quan hệ phi chính thức cá nhân	Thành lập các công ty để khai thác tài sản trí tuệ (spin-off) Tư vấn cá nhân; diễn đàn trao đổi thông tin Trao đổi học thuật, hội thảo và công bố báo cáo Tham gia giảng dạy Kết nối cá nhân với các giảng viên, các cán bộ của các DN Sắp xếp các địa điểm làm việc chung.
2	Mối quan hệ chính thức cá nhân	Trao đổi sinh viên và các khóa học ngắn hạn Sự tham gia của sinh viên vào các dự án của DN Trao học bổng, hỗ trợ sinh viên, kết nối sau đại học.
3	Bên thứ ba	Tư vấn tổ chức; điều phối kết nối (tại trường ĐH) Các cơ sở hỗ trợ chung (các tổ chức chuyển giao công nghệ - CGCN) Các cơ quan chính phủ (mạng lưới CGCN vùng) Các hiệp hội ngành Các công ty môi giới công nghệ.
4	Các thỏa thuận mục tiêu chính thức	Các hợp đồng nghiên cứu; các thỏa thuận về patent và licensing Các dự án hợp tác nghiên cứu Các công ty góp cổ phần của trường ĐH Trao đổi tài liệu nghiên cứu hay hợp tác phát triển chương trình đào tạo, chương trình đào tạo nguồn nhân lực.
5	Các thỏa thuận mục tiêu không chính thức	Mở rộng thỏa thuận hợp tác giữa trường ĐH và DN (U-E) Hội đồng tư vấn hay các giáo sư danh dự Hỗ trợ công thông tin trường ĐH Hỗ trợ của các DN đối với R&D tại các trường ĐH Tài trợ, nghiên cứu, quà tặng, cung cấp vốn Hỗ trợ (tài chính hoặc kỹ thuật) trực tiếp đối với các phòng/các đơn vị.
6	Cấu trúc tập trung	Hợp đồng liên kết Trung tâm sáng tạo và đổi mới Công viên nghiên cứu, khoa học và công nghệ Tổ hợp giữa trường ĐH và DN; trung tâm nghiên cứu hợp tác giữa DN và trường ĐH Sở hữu công ty con; sáp nhập.

Nguồn: Samuel & Omar (2015)

Ngay từ những năm 1980, Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua Luật Bayh-Dole Act để thúc đẩy chuyển giao kết quả R&D từ trường ĐH đến DN, giúp đẩy mạnh hoạt động giữa trường ĐH và DN nhỏ nhằm sở hữu các sáng chế được tạo ra trong hoạt động nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước. Mối quan hệ hiệu quả giữa các trường ĐH và DN dựa vào kết nối về nguồn nhân lực của cả hai bên đối tác (Demain, 2001). Các quốc gia đều nhận định đổi mới là liên minh chiến lược đối với các trường ĐH. Hơn một thập kỷ qua, các quốc gia này có đến hơn 100 đối tác giữa trường ĐH và các DN. Hoa Kỳ là quốc gia phát triển nhiều mối quan hệ giữa DN và các trường ĐH trong dài hạn (Elmuti, 2005). Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra sự khác biệt do các nhân tố về văn hóa, mục tiêu và thời gian chính là những xung đột chính trong mối quan hệ giữa các trường ĐH và các DN (Elmuti, 2005; Tang & cộng sự, 2008; Demain, 2001). Trong khi mối quan tâm về hoạt động này là khác nhau giữa hai nhóm chủ thể và họ chỉ có thể trở thành đối tác thành công khi mà cả hai bên đều đạt được sự mong đợi về lợi ích, có được sự kết nối và đặc biệt tránh được những tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ (Demain, 2001).

Mô hình phát triển hoạt động hợp tác này có thể triển khai thông qua một số hình thức như thành lập các trung tâm R&D gần các trường ĐH; nuôi dưỡng nghiên cứu trong giai đoạn đầu; các viện nghiên cứu tạo nguồn (Kenneth & Lutchen, 2018). Còn giáo dục trình độ cao tại Malayxia lại nhấn mạnh đến mô hình tập sự (apprenticeships), hướng dẫn đào tạo trực tiếp (hands-on training), mô hình mô phỏng thực tế hoạt động tại DN (real-life simulations) và chương trình đào tạo nhân lực đặc biệt (specialised employer training programmes). Trong đó, họ nhấn mạnh về hợp tác trong triển khai các dự án, triển khai sản xuất các sản phẩm thương mại có sự đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, tiếp thu kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp hay tìm ra những hướng tài trợ mới cho đào tạo chuyên môn nghề nghiệp, các hoạt động kết nối này có thể diễn ra tại DN và thường các DN sẽ lựa chọn trường ĐH có danh tiếng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ gần với lĩnh vực kinh doanh của họ để tương thích với hoạt động giảng dạy (chất lượng đào tạo) và nghiên cứu (chất lượng R&D).

Các nghiên cứu cũng đã nhận định rằng thực tế có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến UEC, cụ thể là năng lực và nguồn lực; các vấn đề pháp lý, chính sách và cơ chế; các vấn đề quản lý và tổ chức; các vấn đề liên quan đến công nghệ; các vấn đề về chính trị; các vấn đề về xã hội và các vấn đề khác (Hoffmann & Schlosser, 2001; Barnes & cộng sự, 2002; Siegel & cộng sự, 2003).

Tại Việt Nam, các nhà khoa học đã tập trung phân tích một số hướng tiếp cận chuyên sâu về hợp tác giữa DN và trường ĐH trong tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy định về công tác hướng nghiệp tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục ĐH và trung cấp chuyên nghiệp, qua đó sinh viên sẽ hiểu rõ ngành nghề đào tạo, có sự chuẩn bị về kiến thức và kỹ năng, thông tin cần thiết, phù hợp cho các vị trí công việc hướng đến để nhanh chóng tiếp cận thị trường lao động (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008). Bên cạnh đó là các

hoạt động nghiên cứu và tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên các trường đại học Việt Nam (Le & cộng sự, 2020), trong đó nhận định rằng triển khai các hoạt động tư vấn nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của sinh viên nhằm nâng cao khả năng có việc làm sau khi ra trường. Hơn nữa, các công trình cũng chỉ ra có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến năng lực khởi nghiệp của sinh viên FTU, trong đó có đào tạo trước khởi nghiệp. Đây là một trong 04 nhân tố quan trọng đối với nâng cao năng lực khởi nghiệp của sinh viên tại các trường ĐH (Trần & Dương, 2020).

Các nghiên cứu cũng đã tập trung phân tích mô hình liên kết giữa hai chủ thể này. Các mô hình mang tính chất kết nối, thường xuyên đã gắn bó DN với các trường ĐH từ giai đoạn đầu nghiên cứu về sản phẩm đến giai đoạn tạo ra sản phẩm và đưa ra sản phẩm cuối cùng. Tuy nhiên, chưa có những phân tích cụ thể, thông qua các nghiên cứu thực địa để hiểu rõ mô hình và các hoạt động UEC thực tiễn triển khai gắn kết thành công giữa DN và các trường ĐH trong khối kinh tế, cụ thể là tại FTU. Vì vậy, các tác giả đã triển khai nghiên cứu định tính để có cách tiếp cận sâu hơn tổng thể các mô hình cũng như UEC giữa một Cộng đồng DN cụ thể tại Việt Nam và một trường ĐH khối ngành kinh tế - FTU.

2.2 Khung lý thuyết tiếp cận

2.2.1 Phương pháp nghiên cứu

Thực tế, có nhiều nghiên cứu phân tích tác động chuyển giao tri thức từ các trường ĐH đến DN và ngược lại CGCN đến các trường ĐH. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả sẽ áp dụng phương pháp định tính (abductive research) để phân tích mô hình ứng dụng triển khai này tại Kei, Hà Nội, Việt Nam. Nhóm nghiên cứu triển khai nghiên cứu tại bàn, thực địa tại DN và FTU. Đây là những hoạt động diễn ra tại DN các trong Cộng đồng Kei và FTU từ 2016 đến 2020.

2.2.2 Mẫu nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn chuyên sâu lãnh đạo cấp cao của các DN vừa và nhỏ trong Lớp Kei-8 và một số đại diện của các khóa Kei 1 đến Kei 7. Đặc biệt, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thực địa tại nhiều DN Kei, đặc biệt là tại nhà máy và trụ sở chính của hai DN TOMECO và VMC Việt Nam năm 2017. Đây chính là hai trong số thành viên tích cực trong Ban điều hành Kei và là đối tác triển khai hợp tác thường xuyên với FTU từ 2016-2020 và đây đều là những DN vừa và nhỏ (SMEs) phát triển theo mô hình của các DN Nhật Bản và hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo và chế biến. Nghiên cứu này được triển khai từ năm 2016 đến 2020 và nhóm tác giả có hai giảng viên và là các cán bộ lãnh đạo làm việc tại FTU và cũng tham gia thường xuyên UEC tại Cộng đồng Kei trong thời gian này. Trong nghiên cứu ngoài thu thập các mẫu từ các công ty thuộc cộng đồng Kei, nhóm tác giả đã tập trung phân tích điển hình các hoạt động hợp tác thực tế tại hai công ty là TOMECO và VMC Việt Nam.

Nhóm nghiên cứu cũng giải thích cho các đối tượng được phỏng vấn về hoạt động hợp tác giữa trường ĐH và DN được triển khai thông qua 6 nhóm lĩnh vực chính như đã trình bày trong Bảng 1 và kiểm tra độ tương thích về bản chất của hoạt động này đối với đối tượng được phỏng vấn. Mục đích và quá trình triển khai hoạt động này cũng được chia sẻ với các đối tượng tham gia để hiểu rõ những vấn đề này.

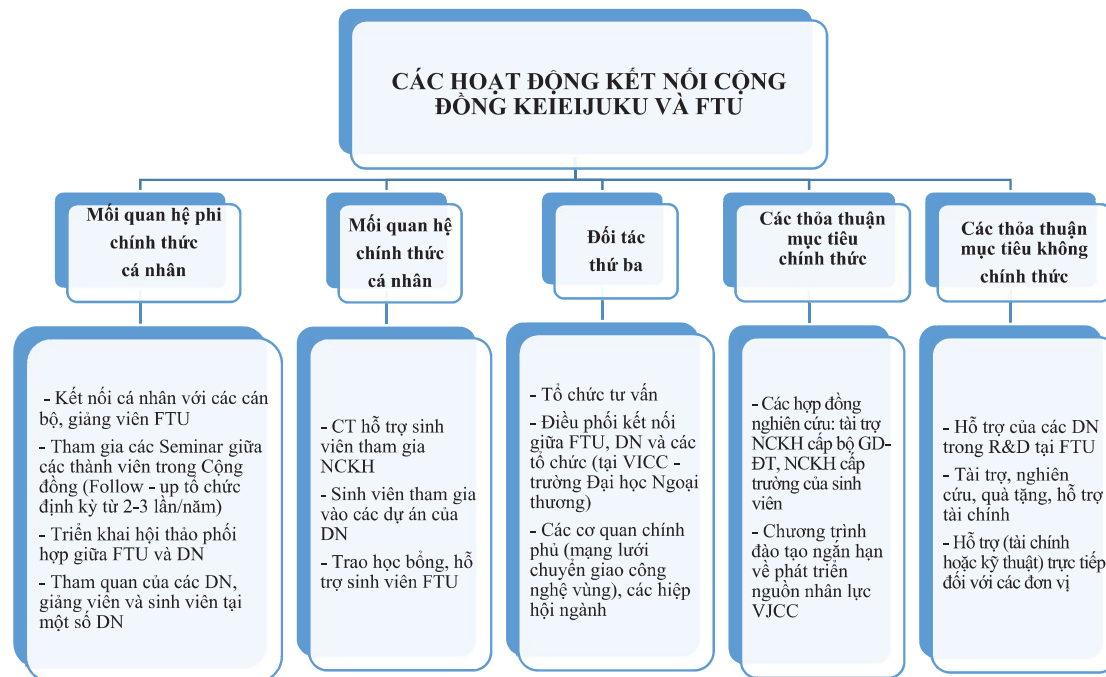
Mỗi buổi phỏng vấn với lãnh đạo cấp cao của các công ty này diễn ra trong khoảng thời gian 30 phút và bằng tiếng Việt. Nhóm nghiên cứu đều ghi lại nội dung từng câu trả lời và các nội dung phân tích và cấu trúc các phần nội dung hỏi theo chuẩn giống nhau để đảm bảo cho quá trình thu thập được thống nhất, đầy đủ.

3. Kết quả triển khai hợp tác giữa các doanh nghiệp trong Cộng đồng Keieijuku và sinh viên Trường Đại học Ngoại thương

3.1 Hình thức hoạt động

Hiện nay, thực tế giữa FTU và các DN trong Cộng đồng Kei đã triển khai 5 nhóm hoạt động thể hiện mối quan hệ phi chính thức, mối quan hệ chính thức cá nhân, kết nối với bên thứ ba, các cam kết mục tiêu chính thức và các cam kết mục tiêu phi chính thức. Tuy nhiên, UEC tại Kei và FTU còn thiếu một hoạt động thứ 6 quan trọng đó chính là cấu trúc tập trung, trong đó cốt lõi chính là thành lập trung tâm nghiên cứu hợp tác giữa DN trong Cộng đồng Kei và FTU. Các hoạt động cụ thể giữa hai bên được thể hiện rõ trong Hình 2 dưới đây.

Hình 2. Các hoạt động kết nối doanh nghiệp trong Cộng đồng Keieijuku và Trường Đại học Ngoại thương (2016-2020)



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp (2020)

3.2 Đặc trưng một số hoạt động hợp tác nổi bật của Trường Đại học Ngoại thương và Keieijuku

Để đánh giá được mức độ kết nối ở các lĩnh vực khác nhau, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát nhanh hoạt động của các thành viên trong Cộng đồng Kei (gần 500 DN trong hơn 10 năm hoạt động) qua link: <https://docs.google.com/forms/d/1xFtASDaut-QSXzJaB13OgJ3q6kfyJItr8nRH5hx2tvs/edit?ts=5ffc4956&gxids=7628#responses>. Thông qua các kết quả nhận được, nhóm nghiên cứu nhận thấy các hoạt động hợp tác giữa các DN trong Cộng đồng và FTU có những nét đặc trưng chủ yếu như sau:

Một là, các hoạt động chủ yếu tập trung ở các nội dung thuộc Môi quan hệ phi chính thức cá nhân và môi quan hệ chính thức cá nhân (chiếm hơn 30%); các hoạt động nằm trong khung Đối tác thứ ba, Các thỏa thuận mục tiêu chính thức và Các thỏa thuận mục tiêu phi chính thức có rất ít câu trả lời và hầu hết đều là không. Điều này cho thấy các hoạt động hợp tác giữa hai bên chưa thực sự mang tầm chiến lược và quy mô lớn.

Hai là, trong 5 lĩnh vực hoạt động trên, chúng tôi đã tiến hành phân tích sâu trong mỗi tiêu chí để thấy được chi tiết hơn các hoạt động hợp tác chính thường diễn trong quan hệ hợp tác hai bên FTU và Cộng đồng Kei như thế nào.

Để cụ thể hóa hơn nữa các hoạt động hợp tác giữa FTU và Cộng đồng Kei, bên cạnh kết quả khảo sát hoạt động hợp tác giữa hai bên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn chuyên sâu một số lãnh đạo của các DN trong Cộng đồng cũng như một số chuyên viên, giảng viên của FTU và của VJCC - nơi khởi nguồn các mối quan hệ hợp tác này. Đặc biệt, nhóm nghiên cứu đã có buổi làm việc cởi mở với các anh, chị trong Ban chấp hành đương thời của Cộng đồng Kei. Họ là những DN phát triển và đã rất thẳng thắn chia sẻ. Đây cũng là những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các khóa học Keieijuku do tổ chức JICA của Nhật Bản tài trợ và có thể tổng hợp các nội dung cụ thể như sau:

Các doanh nghiệp chủ yếu tập trung triển khai các hoạt động thuộc môi quan hệ phi chính thức cá nhân giữa các doanh nghiệp và các giảng viên, cán bộ Trường Đại học Ngoại thương

Đây là hoạt động kết nối giữa các giảng viên đã tham gia học tập các khóa Kei với các sinh viên và các DN thuộc Kei đã tham gia học tập trong các lớp này. Hoạt động kết nối này được thực hiện dưới nhiều hình thức và thường xuyên. Các khóa trong Cộng đồng Kei thường tổ chức định kỳ 2 - 3 tháng thăm quan DN trong Cộng đồng để học hỏi trong 1 năm học tập chương trình này và có các góp ý cho DN. Các giảng viên và các DN trong khóa học thường xuyên tổ chức các hoạt động định kỳ phi chính thức để họp nhóm, hỗ trợ, chia sẻ các hoạt động thực tiễn trong kinh doanh, giảng dạy và nghiên cứu.

Cộng đồng này thường xuyên tổ chức các Seminar theo định kỳ từ 2016 đến nay, theo các chủ đề do Ban điều hành Kei phối hợp với các DN tổ chức. Địa điểm tổ chức có thể tại VJCC, hoặc chính tại các DN. Diễn giả trong các buổi kết nối này thường là các giảng viên, chuyên gia Nhật Bản, lãnh đạo DN trong Cộng đồng, các chuyên gia của các tổ chức hoặc các DN ngoài Cộng đồng. Các buổi này thường được tổ chức định kỳ vào sáng hoặc chiều ngày thứ 7, trung bình 1 lần/tháng và khối lượng thành viên tham gia rất đông và thường xuyên. Trong các buổi Seminar này, các khách mời tham gia sẽ được tiếp cận với các sản phẩm của các DN hoặc được tìm hiểu những chủ đề chuyên sâu liên quan đến hoạt động kinh doanh thực tế của các DN trong Cộng đồng Kei.

Hội thảo khoa học là hoạt động cũng thu hút được sự quan tâm của các DN. Các buổi hội thảo có sự tham gia của các DN trong Cộng đồng, các nhà khoa học trong và ngoài FTU thường được tổ chức tại trường hoặc đã thí điểm tổ chức tại DN trong khuôn khổ các đề tài khoa học của các giảng viên, các diễn đàn. Đồng thời, DN cũng hỗ trợ giảng viên của FTU triển khai hội thảo tại VJCC, FTU và DN, cụ thể như tháng 12/2019, TOMECO đã hỗ trợ giảng viên của Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế trong khuôn khổ đề tài Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, VMC đã hỗ trợ tổ chức Hội thảo liên quan đến sinh viên nghiên cứu khoa học tại FTU.

Trong khuôn khổ học phần giảng dạy, các giảng viên sẽ đưa sinh viên đến thăm quan các DN này. Hoạt động thường diễn ra song song với các kỳ học tại FTU, hỗ trợ FTU cho sinh viên tham quan tại DN như Hanel PT, TOMECO, VMC Việt Nam,... Các DN cũng hỗ trợ nhiệt tình, đặc biệt có những khóa học DN tổ chức cho nhân sự nội bộ, nhưng sinh viên cũng vẫn có cơ hội tham gia, học hỏi và thấy tiên bộ rõ nét từ các hoạt động này.

Mối quan hệ chính thức cá nhân giữa các thành viên Keiejuku và các giảng viên, cán bộ Trường Đại học Ngoại thương theo các đơn vị liên quan

Chương trình hỗ trợ sinh viên tham gia NCKH: thông qua quan hệ chính thức của các cán bộ tại các đơn vị như Phòng Quản lý khoa học, các giảng viên ở Khoa chuyên môn (Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế), sinh viên có cơ hội lựa chọn và tham gia thực hiện các đề tài NCKH của sinh viên, tham gia hoạt động hướng nghiệp tại Viện có sự tham gia của các DN Kei.

Sinh viên tham gia vào các dự án của DN: Sinh viên có cơ hội đến tham gia các hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp, cùng giải quyết một vấn đề cụ thể phát sinh tại DN dưới sự hướng dẫn của giảng viên FTU và DN, cụ thể tại VMC, TOMECO năm 2019 và 2020.

Trao học bổng và hỗ trợ sinh viên FTU trong các hoạt động: DN đã sẵn sàng và hỗ trợ tài chính cho sinh viên khi lựa chọn và thực hiện đề tài liên quan đến DN, ví

dụ như nội dung đề tài “Phân tích hành vi mua hàng của khách hàng đối với các sản phẩm của VMC Việt Nam”.

Kết nối giữa Trường Đại học Ngoại thương, Keieijuku và các đối tác thứ ba trong và ngoài nước

Tại FTU, thực tế đã dần đẩy mạnh kết nối giữa trường, DN và các tổ chức trong nước và quốc tế. Cụ thể, VJCC thường đẩy mạnh kết nối giữa các DN của Kei, FTU, với các hiệp hội DN Nhật Bản, các hiệp hội DN tại một số địa phương của quốc gia này.

Các DN trong Cộng đồng Kei thông qua FTU và các hoạt động hỗ trợ khác đã có cơ hội kết nối các hoạt động với JICA, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản, các cơ quan chính phủ (mạng lưới CGCN vùng) và các hiệp hội ngành.

Các thỏa thuận mục tiêu chính thức giữa Trường Đại học Ngoại thương và các doanh nghiệp của Keieijuku

Đẩy mạnh hợp tác triển khai các hợp đồng nghiên cứu: tại FTU đã bắt đầu phát triển dần phong trào DN cùng tham gia phát động cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học (năm 2019), ký cam kết hoạt động tài trợ của DN cho các hoạt động NCKH của giảng viên tại FTU: đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019-2021), NCKH cấp trường của sinh viên FTU (VMC Việt Nam).

Tăng cường tham gia chương trình đào tạo ngắn hạn về phát triển nguồn nhân lực tại VJCC: Các DN chủ động cử lãnh đạo cấp cao và cử các cán bộ quản lý các cấp của DN tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn tại VJCC (FTU).

Các thỏa thuận mục tiêu không chính thức giữa Trường Đại học Ngoại thương và các doanh nghiệp của Keieijuku

Tài trợ, nghiên cứu, tặng quà, hỗ trợ tài chính: các DN thường xuyên hỗ trợ quà tặng, tài chính cho các đơn vị (Khoa, Phòng), sinh viên của FTU trong các hoạt động như hướng nghiệp, tham gia NCKH. Qua các hoạt động này, đã ngày càng tạo sự gắn kết với giữa U-E và đẩy mạnh các hoạt động khác.

Hỗ trợ (tài chính hoặc kỹ thuật) trực tiếp đối với các đơn vị: các DN trong Cộng đồng Kei thường xuyên hỗ trợ tài chính cho các đơn vị, sinh viên trong các hoạt động.

3.3 Đánh giá sơ bộ kết quả đạt được

Trong thời gian vừa qua, việc hợp tác trong khuôn khổ FTU và các DN trong Cộng đồng Kei đã mang lại kết quả nhất định. Trước hết, về phía DN, thông qua hoạt động hợp tác này, các DN trong Cộng đồng đã trưởng thành một cách rõ rệt về tư duy kinh doanh, chiến lược kinh doanh, cách quản trị DN, quản trị nhân sự,... bởi vì họ đã được trang bị thêm rất nhiều những kiến thức lý thuyết căn bản để rồi áp dụng vào thực tiễn sản xuất. Trong quá trình thay đổi đó, cũng có một số DN đã phải đối mặt với những khó khăn nhất định trong vấn đề nhân sự hay cơ cấu tổ

chức,... Song, kết quả cuối cùng vẫn đều rất khả quan. Hiện nay, một số DN chủ chốt trong Cộng đồng đã có những hoạt động tự đào tạo, nghiên cứu có hàm lượng khoa học cao hơn và có cơ sở lý luận vững vàng hơn nhờ những trải nghiệm trong quá trình hợp tác với FTU trong các dự án nghiên cứu của giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, về phía FTU, các giảng viên và sinh viên có cơ hội được tiếp cận môi trường làm việc thực tế, phải tập tư duy xử lý các câu hỏi trong thực tiễn công việc. Điều này đã tạo động lực cho họ phải tìm ra lời giải, phải tư duy nghiêm túc cho bài toán đó, từ đó giúp sinh viên trưởng thành một cách rõ rệt. Các đề tài NCKH của sinh viên trong những năm gần đây cho thấy sự kết nối và hợp tác rất chặt chẽ giữa FTU và các DN, đặc biệt các DN trong Cộng đồng Kei.

4. Một số đề xuất và kết luận

4.1 Một số đề xuất tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam giai đoạn tới

Nghiên cứu này muốn kiểm chứng hoạt động triển khai và kết quả đạt được trong hoạt động hợp tác giữa DN và trường ĐH (UEC) thông qua phân tích thực tiễn triển khai giữa Trường Đại học Ngoại thương với nhóm DN trong Cộng đồng Keiejuku giai đoạn 2016-2020. Qua thực địa và phỏng vấn sâu của nhóm tác giả tại FTU, nghiên cứu này đã khẳng định rõ về mặt lý thuyết là UEC ngày càng đóng vai trò quan trọng tại quốc gia đang phát triển trong đẩy mạnh chuyển giao tri thức giữa trường ĐH và DN và các bên đều chủ động tích cực tham gia hoạt động này vì đạt được nhiều lợi ích. Hoạt động hợp tác giữa DN và trường ĐH đang được triển khai khá tích cực, đa dạng, đi vào chiều sâu và diễn ra hiệu quả tại FTU - một trong những trường ĐH thu hút sinh viên tại Việt Nam và Cộng đồng Kei- SMEs của Việt Nam có hoạt động hợp tác chặt chẽ với các DN Nhật Bản. Một số phân tích trong bài viết này đã khẳng định tính thực tiễn và tác động đối với các chủ thể tham gia hoạt động, nhưng hoạt động liên quan đến cấu trúc tập trung giữa U-E vẫn còn chưa được triển khai và chưa thể thực hiện ngay tại FTU do những hạn chế về bối cảnh chung.

Nghiên cứu này triển khai tại một số DN điển hình trong Cộng đồng Kei tại Việt Nam. Đây là những DN luôn tích cực trong các hợp tác với FTU trong hơn 5 năm qua. Bài viết này đã đưa ra một số hàm ý đối với các DN thuộc Cộng đồng này tại Hà Nội và Trường Đại học Ngoại thương nhằm tăng cường hợp tác giai đoạn tới.

4.1.1 Về phía Trường Đại học Ngoại thương

Thời gian gần đây, FTU đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức cho sinh viên các hoạt động tham gia DN. Thời gian tới, hoạt động này phải diễn ra thường xuyên, luân phiên cho sinh viên đến DN tham quan, học hỏi và làm việc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy thời gian để sinh viên đến các DN cần kéo dài hơn, không chỉ 1 - 2 ngày mà có thể 1 tuần và các DN sẽ lên kế hoạch và chủ động tiếp nhận. Đây là cơ hội để

sinh viên của trường kinh tế hiểu biết và thâm nhập sâu hơn vào thực tiễn tại DN, đặc biệt đó là những DN liên quan đến kỹ thuật, công nghệ.

Các DN cũng cần tổ chức cho các nhà quản lý của DN thường xuyên tham gia các khóa học ngắn hạn tại FTU. Đây chính là gợi ý cho các DN và FTU nhằm tổ chức nhiều khóa học hơn nữa để đáp ứng nhu cầu của DN trong bối cảnh kinh doanh hiện đại. Đây chính là cơ hội để kết nối giữa DN, giảng viên và sinh viên của FTU.

Thường xuyên có kế hoạch chủ động mời và tiến hành định kỳ để DN tham gia chia sẻ với sinh viên trong các hoạt động khởi nghiệp, kinh nghiệm làm việc tại DN. Chính trong quá trình triển khai các hoạt động sẽ tạo cho sinh viên có thể phát hiện được những vấn đề trong thực tiễn, đưa ra các đề xuất cải tiến cho DN, định hướng nghề nghiệp, ý tưởng về đề tài nghiên cứu mới. Tại FTU, hoạt động này chủ yếu vẫn chỉ dựa vào mối quan hệ phi chính thức cá nhân hoặc mối quan hệ chính thức cá nhân mà vẫn chưa thể tiến đến các ký kết chính thức.

Các trường ĐH cần xây dựng và phát triển đồng bộ dữ liệu sinh viên, cựu sinh viên, từ đó đây cũng là cơ sở để phát triển hợp tác bền vững giữa trường ĐH và DN và UEC tại FTU mới có thể đa dạng, kết nối và thu hút được sự tham gia của nhiều nhóm DN trong hoạt động liên kết này.

Các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cần triển khai đa dạng, trong đó có nhóm đề tài phục vụ để sinh viên tham gia các cuộc thi các cấp, nhưng cũng cần có các đề tài NCKH mang tính ứng dụng mô hình triển khai trong thời gian ngắn khoảng 3 tháng và tên đề tài có tính thực tiễn, gắn ngay với vấn đề phát sinh từ chính các DN đó. FTU cần có cách thức triển khai để thu hút sự tham gia hỗ trợ, kết nối của nhiều nhóm DN vào hoạt động NCKH. Giảng viên cần dành nhiều thời gian cho các đề tài này và hỗ trợ sinh viên để thực hiện hiệu quả. Khi DN nhận thức được tính ứng dụng từ những giải pháp đó thì sẽ sẵn sàng hỗ trợ sinh viên, kết nối với FTU bằng nhiều cách như tặng học bổng, tặng quà, hỗ trợ tham quan DN và hỗ trợ các NCKH tiếp theo của các giảng viên và sinh viên.

4.1.2 Về phía doanh nghiệp trong Cộng đồng Keieijuku

Doanh nghiệp cần chủ động để làm việc học tập, tăng cường trình độ và nhận thức. Qua tổng hợp thông tin trong Cộng đồng, nhóm tác giả nhận thấy, để tăng cường và duy trì hợp tác bền vững giữa U-E, thì việc duy trì các khóa đào tạo chuyên sâu tại FTU chính là động lực khởi nguồn cho hoạt động này. Các DN trong Cộng đồng Kei, từ các DN có vốn trên nghìn tỷ đến những DN có vốn ít hơn cần chủ động lần lượt cử các chuyên viên cao cấp đến các cán bộ quản lý tham gia các khóa học ngắn hạn tại FTU từ một năm, đến hai hoặc ba tháng, 1 - 2 tuần.

Tăng cường tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học do địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Chính phủ hỗ trợ tài chính và các bộ ngành khác. Đây được đánh giá là kênh quan trọng để DN đổi mới và phát triển các

công nghệ mới. Chính các DN cũng nhận thức được tầm quan trọng của hợp tác trong NCKH với các trường ĐH. Tuy nhiên, hoạt động này mới chỉ được đẩy mạnh ở khối các trường kỹ thuật. Trong các dự án, đề tài, các DN cần có cơ chế phối hợp để thu hút sự tham gia của các nhà khoa học trong các Viện, đơn vị tại FTU. Đây chính là một kênh ký kết chính thức giữa FTU và Cộng đồng Kei, giúp tất cả các bên tham gia cùng phát triển.

Doanh nghiệp trong Cộng đồng Kei cần tìm ra cơ chế và thống nhất để thực hiện hỗ trợ sinh viên dài hạn và đa dạng các hình thức triển khai. Đây cũng chính là nguồn nhân lực có chất lượng cao cho chính các DN.

Doanh nghiệp cần thành lập nhóm/trung tâm R&D tại DN với sự hỗ trợ của các giảng viên các trường ĐH, hoặc chính tại FTU. Doanh nghiệp chủ động có kế hoạch hợp tác với FTU, cụ thể là với sinh viên để thực hiện mục tiêu đó.

Tuyển dụng, tiếp nhận sinh viên để triển khai một số hoạt động, vị trí phù hợp với sinh viên tại DN Kei trong các nhóm lĩnh vực nhằm giúp sinh viên hiểu về tổ chức và biết cách vận hành và triển khai các hoạt động đặc thù tại các DN.

Giảng viên tham gia các lớp học với DN chính là cầu nối giữa DN và trường, thông qua đó DN nhận thấy nhu cầu học hỏi, liên kết và tuyển dụng để phát triển DN.

Hàng năm, tăng cường lựa chọn một số đề tài NCKH của sinh viên, giảng viên để tài trợ (doanh nghiệp - sinh viên), (giảng viên - doanh nghiệp). Theo ý kiến trao đổi với các DN, họ sẵn sàng đầu tư tài chính hỗ trợ các đề tài liên quan đến DN, giúp cho DN có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Doanh nghiệp chủ động với trường kết hợp triển khai các đề tài có tính thực tiễn với cách thức đặt hàng phù hợp hoặc cùng hợp tác với FTU. Thời gian qua, các DN trong Cộng đồng đã triển khai nhiều các hoạt động tại các trường trong khối kỹ thuật, công nghệ như Trường Đại học Bách khoa (TOMEKO), Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VMC Việt Nam). Tuy nhiên, do thế mạnh đặc thù các chuyên ngành đào tạo của FTU đang tập trung trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh nên cần có hướng triển khai phù hợp. Doanh nghiệp cần tích cực đặt hàng để trường đào tạo những nhân lực phù hợp với nhu cầu của DN. Hy vọng rằng, trong thời gian tới, với định hướng phát triển các học phần vệ tinh tại FTU liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, UEC giữa Cộng đồng Kei và FTU sẽ được phát triển mang tính chiến lược.

4.2 Kết luận

4.2.1 Đánh giá chung

Như vậy, hoạt động hợp tác giữa trường ĐH và DN tại Việt Nam đã có những bước phát triển. Các hoạt động này dần đã tập trung theo chiều sâu, thường xuyên và phản ánh liên kết thực sự giữa DN và trường ĐH. Doanh nghiệp nhận thấy sự lan tỏa tri thức từ hoạt động này. Họ có động lực luôn học hỏi và áp dụng vào thực tiễn DN và phát triển. Ngược lại, trường ĐH đã có không gian hợp tác và phát triển hoạt

động đào tạo, nghiên cứu khoa học và trải nghiệm thực tế với các DN. Với những phân tích tại một số DN điển hình tại Cộng đồng Kei, có thể thấy sự hợp tác này vẫn đang được duy trì và dần phát triển. Mặc dù, tại Trường đã có Trung Tâm Sáng tạo và Ươm tạo - FIIS là nơi kết nối giữa DN và FTU nhằm phát triển các dự án khởi nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, trong thời gian tới, DN trong Cộng đồng và FTU cần tập trung nỗ lực hình thành trung tâm nghiên cứu hợp tác giữa DN và FTU. Mô hình này sẽ cần nghiên cứu để phát triển phù hợp với đặc thù của Cộng đồng Kei và cần triển khai, dự kiến triển khai khảo sát tại nhiều DN với ngành nghề đa dạng.

4.2.2 Hạn chế của nghiên cứu

Do quy mô khảo sát còn nhỏ, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào các DN trong Cộng đồng Kei khu vực phía Bắc và đặc biệt khai thác sâu vào hoạt động hợp tác của hai DN tiêu biểu trong Cộng đồng Kei Hà Nội, cũng như chỉ tiến hành phỏng vấn các lãnh đạo cao cấp mà chưa có cơ hội trao đổi với các lãnh đạo cấp trung tại các DN và của nhiều DN khác trong Cộng đồng Kei. Hơn nữa, thực tế, Trường Đại học Ngoại thương và các tập đoàn lớn trên thế giới cũng đang triển khai hoạt động này, nhưng nhóm nghiên cứu cũng chưa phân tích trong bài viết này, do nhóm nghiên cứu mới tiếp cận hợp tác giữa U-E trong phạm vi Cộng đồng Kei với FTU mà chưa phải giữa các nhóm DN khác đang hoạt động tại Việt Nam với FTU như các DN của các cựu sinh viên FTU, các DN FDI, các tập đoàn kinh tế của Việt Nam hay các DN nhà nước. Bên cạnh đó, ngoài VJCC, FIIS, tại FTU còn nhiều đơn vị khác cũng đã và đang nỗ lực đẩy mạnh UEC nhưng nhóm nghiên cứu chưa có cơ hội tiếp cận phân tích. Đây chính là những gợi mở trong các hướng nghiên cứu tiếp theo của các tác giả nhằm phân tích tổng quan, tiếp cận đa chiều và đề xuất các giải pháp tổng thể nhằm phát triển UEC tại FTU và Việt Nam trong bối cảnh mới.

Lời cảm ơn

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn JICA, Ban điều hành Kei, các doanh nghiệp trong Cộng đồng Keiejuku - Việt Nam, VJCC, Trường Đại học Ngoại thương và các nhà khoa học đã hỗ trợ các tác giả trong quá trình chúng tôi triển khai nghiên cứu này. Đặc biệt, để hoàn thành bài viết này, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các công ty trong Cộng đồng Kei, đặc biệt các lãnh đạo cấp cao của Công ty Cổ phần Cơ điện TOMECO và Công ty VMC Việt Nam.

Bài viết là nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: ***“Tăng cường hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy khả năng lưu chuyển của giảng viên và sinh viên trong bối cảnh hội nhập”***, Mã số - CT.2019.07.03.

Tài liệu tham khảo

- Barnes, T., Pashby, I. & Gibbons, A. (2002), “Effective university - industry interaction: a multi-case evaluation of collaborative R&D projects”, *European Management Journal*, Vol. 20, pp. 272 - 285.
- Barrett, D., Austin, J. & McCarthy, S. (2000), Social Enterprise Series No. 16 cross-sector collaboration: lessons from the International Trachoma Initiative, *Harvard Business School*, pp. 1 - 17.
- Barringer, B. & Harrison, J. (2000), “Walking a tightrope: creating value through interorganizational relationships”, *Journal of Management*, Vol. 26, pp. 367 - 403.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008), “Quy định về công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục địa học và trung cấp chuyên nghiệp”, Số 68/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2008.
- Demain. A. (2001), “The relationship between universities and industry: the American University Perspective, The American University Perspective”, *Journal of Food technology and Biotechnology*, Vol. 39 No. 3, pp. 157 - 160.
- Elmuti, D., Abebe, M. & Nicolosi, M. (2005), “An overview of strategic alliances between universities and corporations”, *Journal of Workplace Learning*, Vol. 17 No. 1-2 pp. 1 - 28.
- Fairweather, J.S. (1991), “Managing industry-university research relationships”, *Journal for Higher Education Management*, Vol. 11, pp. 1 - 7.
- Garber, M., Khalil, A.M., Guttman, M., Huarte, M., Raj, A., Morales, D.R. & Regev, A. (2009), “Many human large intergenic noncoding RNAs associate with chromatin-modifying complexes and affect gene expression”, *Proceedings of the National Academy of Sciences*, Vol. 106 No. 28, pp. 11667 - 11672.
- Gertner, D., Roberts, J. & Charles, D. (2011), “University-industry collaboration: a CoPs approach to KTPs”, *Journal of Knowledge Management*, Vol. 15 No. 4, pp. 625 - 647.
- Hoffmann, W. & Schlosser, R. (2001), “Success factors of strategic alliances in small and medium-sized enterprises - An empirical survey”, *Long Range Planning*, Vol. 34, pp. 357 - 381.
- Howells, J. & Nedeve, M. (2003), “The international dimension to industry academic links”, *International Journal of Technology Management*, Vol. 25, pp. 5 - 17.
- Kenneth, R. & Lutchen, K.R. (2018), “Why companies and university should forge long-term collaborations”, *Harvard Business Review*, <https://hbr.org/2018/01/why-companies-and-universities-should-forge-long-term-collaborations>, truy cập ngày 10/11/2020.
- Le, T.T., Nguyen, H.Q. & Vo, S.M. (2020), “Tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên các trường đại học Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, số 130, tr. 17 - 27.
- Lee, J. & Win, H.N. (2004), Technology transfer between university research centers and industry in Singapore, *Technovation*, Vol. 24 No. 5, pp. 433 - 442.
- Nabi, G. & Holden, R. (2008), “Graduate entrepreneurship: intentions, education, and training”, *Journal of Education & Training*, Vol. 50 No. 7, pp. 545 - 551.
- Patrick, M. (2015), “Enhancing university and industry linkage for “rising Africa”, *University World News*, <https://www.universityworldnews.com/post.php?story=20150523091500358>, truy cập ngày 10/11/2020.
- Powers, C.M. (2003), “The influence of altered lower-extremity kinematics on patellofemoral joint dysfunction: a theoretical perspective”, *Journal of Orthopaedic & Sports Physical Therapy*, Vol. 33 No. 11, pp. 639 - 646.

- Poyago-Theotoky, J., Beath, J. & Siegel, D.S. (2002), “Universities and fundamental research: reflections on the growth of university-industry partnership”, *Oxford Review of Economic Policy*, Vol. 18, pp. 10 - 21.
- Samuel, A. & Omar, A. (2015), “Universities - industry collaboration: a systematic review”, *Scandinavian Journal of Management*, Vol. 31 No. 3, pp. 387 - 408.
- Siegel, D., Waldman, D. & Link, A. (2003), “Assessing the impact of organizational practices on the relative productivity of university technology transfer offices: an exploratory study”, *Research Policy*, Vol. 32, pp. 27 - 48.
- Tang, Q., Adams, J.Y., Penaranda, C., Melli, K., Piaggio, E., Sgouroudis, E., Salomon, B.L. & Bluestone, J.A. (2008), “Central role of defective interleukin-2 production in the triggering of islet autoimmune destruction”, *Immunity*, Vol. 28 No. 5, pp. 687 - 697.
- The Malaysian Education BluePrint. (2015), “Bulletin of Higher Education Research”, *National Higher Education Research Institute*, Vol. 5 No. 1, pp. 10 - 11.
- Trần, M.T. & Dương, T.H.N. (2020), “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới năng lực khởi nghiệp của sinh viên trường Đại học Ngoại thương”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, Số 130, tr. 1 - 16.
- Woolgar, L. (2007), “New institutional policies for university-industry links in Japan”, *Research Policy*, Vol. 36 No. 8, pp. 1261 - 1274.